

Ngày 30/09/2025	41,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.9%	1.9%	1.4%

	Q3/25	
ROE	6.0%	+/- YoY ▲ 0.1%

	Q3/25		
DT thuần	930	QoQ	YoY
		▲ 66.0	▲ 24.0
		▲ 7.7%	▲ 2.7%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	2,497	YoY
		▲ 79.0
		▲ 3.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	158	QoQ	YoY
		▲ 23.0	▼ 10.0
		▲ 16.7%	▼ 6.2%
	tỷ VNĐ		

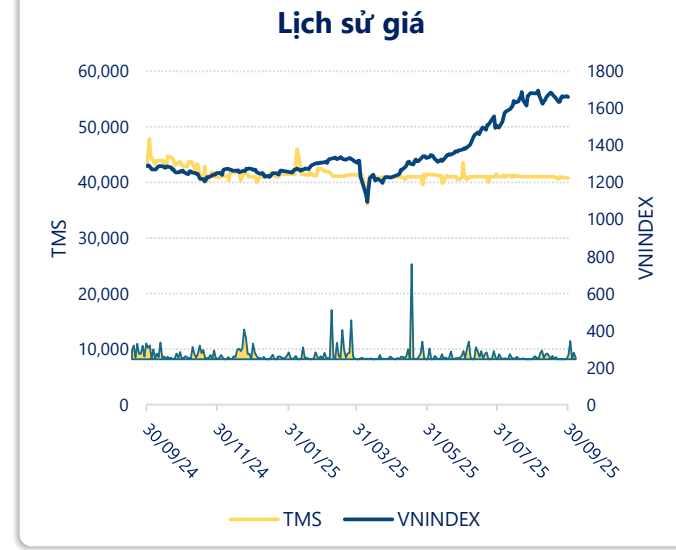
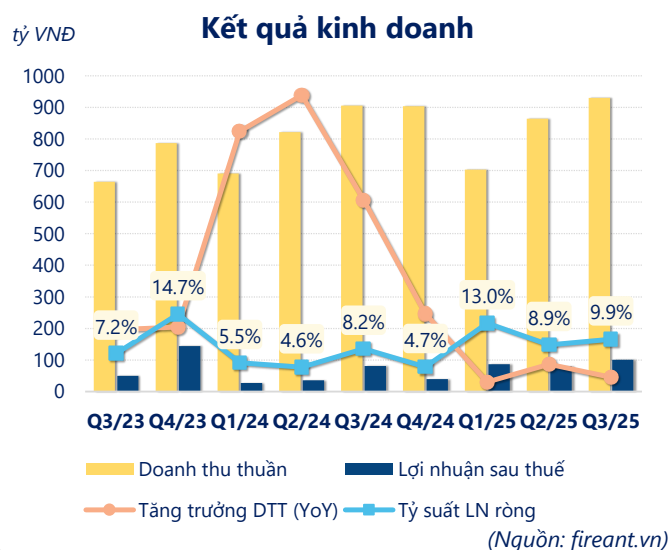
	9T 2025	
LN gộp	433	YoY
		▲ 23.0
		▲ 5.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	113	QoQ	YoY
		▲ 6.00	▲ 8.00
		▲ 5.7%	▲ 7.7%
	tỷ VNĐ		

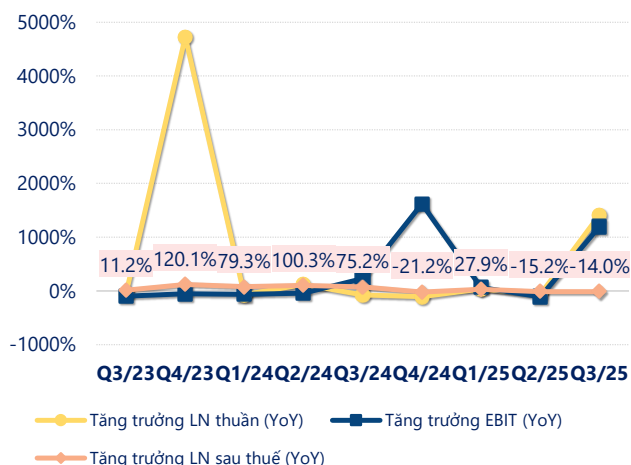
	9T 2025	
LN thuần	316	YoY
		▲ 117
		▲ 58.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	100	QoQ	YoY
		▲ 19.8	▲ 19.3
		▲ 25.3%	▲ 24.5%
	tỷ VNĐ		

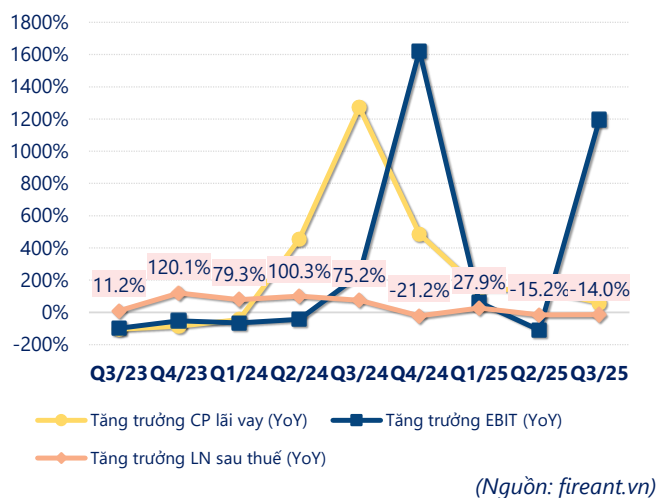
	9T 2025	
LN sau thuế	267	YoY
		▲ 123
		▲ 85.2%
	tỷ VNĐ	



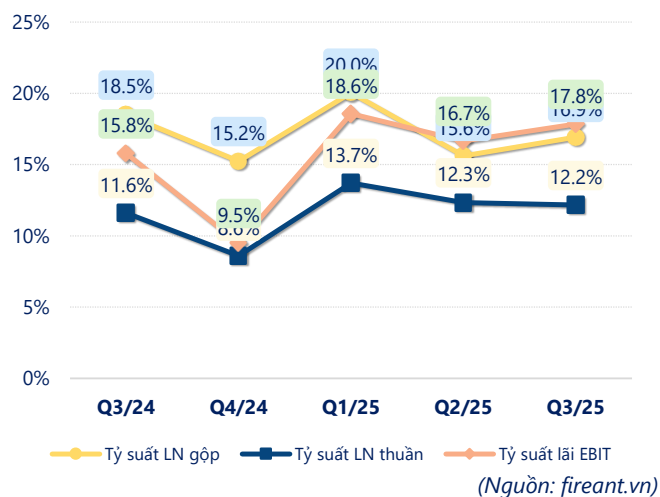
Tăng trưởng lợi nhuận



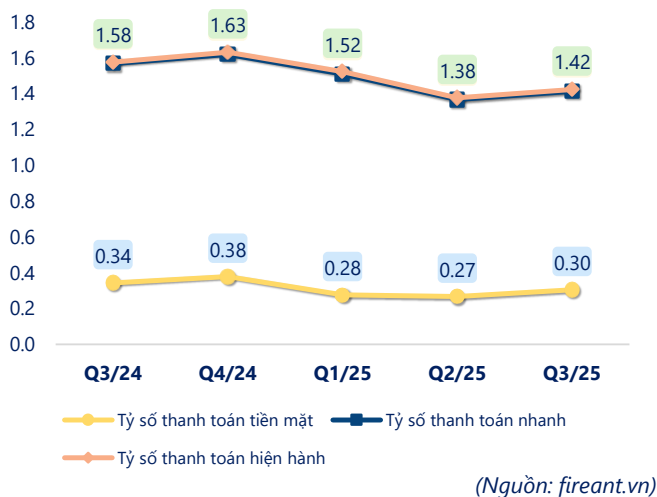
Tăng trưởng chi phí



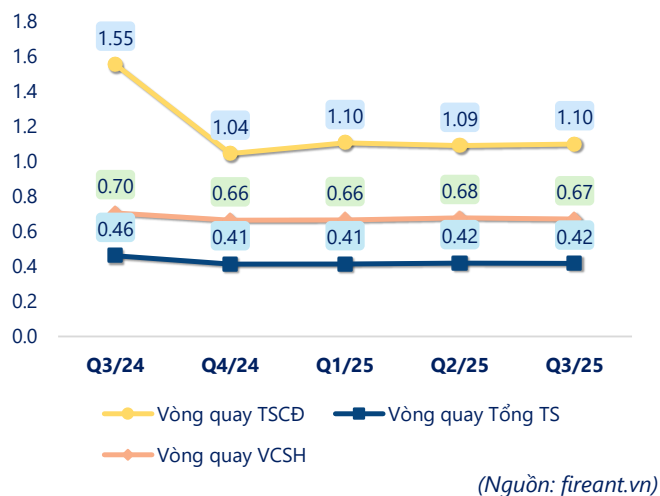
Tỷ suất lợi nhuận



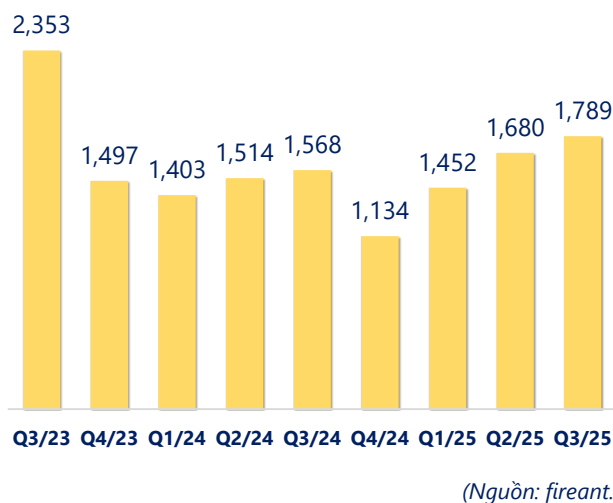
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	930	906	2.7%	2,497	2,418	3.3%
Giá vốn hàng bán	773	738	4.7%	2,064	2,007	2.8%
Lợi nhuận gộp	158	168	-6.2%	433	410	5.6%
Doanh thu HĐTC	5.20	8.06	-35.4%	50.6	47.8	5.8%
Chi phí TC	45.9	36.8	24.7%	135	116	16.0%
Chi phí lãi vay	44.7	37.3	19.7%	115	112	2.4%
LN trong công ty LKLD	62.2	38.8	60.3%	158	78.2	102%
Chi phí bán hàng	10.1	12.3	-18.2%	29.4	41.7	-29.6%
Chi phí QLDN	55.9	60.2	-7.2%	161	179	-10.2%
LN thuần từ HĐKD	113	105	7.7%	316	199	58.8%
Lợi nhuận khác	8.27	0.46	1697%	9.63	0.57	1599%
LN trước thuế	121	106	14.5%	326	200	63.1%
Lợi nhuận sau thuế	100	80.7	24.5%	267	144	85.2%
LNST của CĐ cty mẹ	92.5	73.9	25.1%	261	150	74.1%

(Nguồn: fireant.vn)

